

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/HS-ST

Ngày 16/5/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Sơn

*Thẩm phán:* Bà Vũ Thị Yên

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Đức Hạnh

Bà Phạm Thị Thà

Ông Vũ Nguyên Đăng

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Ph Thảo - Thư ký Tòa án nhân tỉnh Hải Dương

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:***  
Bà Nguyễn Thị Thanh Minh và bà Đào Thị Huế - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/HSST-QĐ ngày 01 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2022/HSST-QĐ ngày 13 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

**Phan Thanh L**, sinh năm 1994, tại Hải Dương; nơi đăng ký thường trú: Số X, phường P, thành phố H, tỉnh Hải Dương; nơi ở: Nhà vườn A Khu đô thị T, phường C, thành phố H, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn C và bà Phạm Thị V; có vợ nhưng đã ly hôn và hai con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số: 105 ngày 15/6/2010, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt Phan Thanh L 18 tháng tù cho hưởng án treo về tội Cướp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 17/5/2021 đến nay; có mặt.

- *Người bào chữa*: Bà Nguyễn Thị S - Luật sư của Văn phòng Luật sư Tâm Đức Phúc thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Hải Dương; địa chỉ: Số Y, phố L, phường L, thành phố H, tỉnh Hải Dương; có mặt.

- *Bị hại*:

1. Chị Đào Thị Thúy Ng, sinh năm 1993; nơi cư trú: Số nhà Z, phường H, thành phố H, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

2. Công ty TNHH DVTM B; địa chỉ: Số nhà V, đường Y, phường H, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1976; chức vụ: Giám đốc công ty; nơi cư trú: Số nhà V, đường Y, phường H, thành phố H, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Đắc Q, sinh năm 1990; nơi cư trú: Phòng O Chung cư S Tòa G2, số 2 K, quận T, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

4. Anh Nguyễn Xuân Q1, sinh năm 1971; nơi cư trú: Số X N, phường H, thành phố H, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

5. Anh Nguyễn Văn L1, sinh năm 1988; nơi cư trú: Khu C, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

6. Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1975; nơi cư trú: Thôn Đ, xã V, huyện T, tỉnh Hải Dương; có mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Anh Phạm Quang H1, sinh năm 1982; nơi cư trú: Số X, phường B, quận T, Hà Nội; vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1989; nơi cư trú: Số K, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

3. Anh Trần Ph, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn C, xã P, huyện S, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

4. Anh Trương Xuân H2, sinh năm 1971; địa chỉ: Số 165, khu 18, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

- *Người làm chứng*:

1. Anh Trần Thanh T2

2. Anh Nguyễn Văn Ph2

3. Anh Đinh Quang Đ

4. Chị Nguyễn Thị H4

5. Anh Trần Xuân Q2

6. Anh Nguyễn Văn N4

7. Anh Phạm Văn Th3

8. Anh Nguyễn Văn Tr

9. Anh Vũ Văn T3

Người làm chứng anh N4 có mặt, người làm chứng khác đều vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 24/11/2019 đến ngày 29/4/2021, để có tiền chi tiêu cá nhân và đánh bạc trên mạng internet, Phan Thanh L với thủ đoạn thuê xe ô tô tự lái, mượn xe ô tô để đi chơi rồi đem cầm cố, bán lấy tiền chi tiêu cá nhân, bị cáo đã chiếm đoạt xe ô tô và tiền của các cá nhân và Công ty TNHH DVTM B; ngoài ra bị cáo còn có hành vi làm và sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức; cụ thể như sau:

1. *Hành vi chiếm đoạt chiếc xe ô tô nhãn hiệu SUZUKI, SWIFT, BKS 34A - 301.56 của chị Đào Thị Thúy Ng:*

Do có quan hệ quen biết từ trước với chị Đào Thị Thúy Ng nên khoảng 19 giờ ngày 21/11/2019, Phan Thanh L hỏi mượn xe ô tô nhãn hiệu Suzuki Swit, màu trắng, BKS 34A-301.56 trị giá 554.486.500 đồng của chị Ng làm phương tiện đi lại và hẹn khoảng 2 đến 3 ngày sẽ trả. Chị Ng đồng ý nên tối cùng ngày giao xe cho bạn là anh Trần Thanh T4, sinh năm 1993, trú tại Lô 125.53 Đ, phường T, thành phố H điều khiển ô tô đến số 9A Đoàn Kết, phường Quang Trung, thành phố Hải Dương giao xe cho L. L sử dụng xe làm phương tiện đi lại đến ngày 24/11/2019, do cần tiền chi tiêu cá nhân nên L đã nhờ anh Lã Tuấn D1 sinh năm 1994, trú tại: khu 3, phường T, thành phố H tìm nơi cầm cố xe ô tô. Thông qua anh D1 và ông Nguyễn Văn Ph2, sinh năm 1965 ở số 106-107 Chung Cư N, phường P, thành phố H, chiều tối ngày 24/11/2019, L bán chiếc xe ô tô trên cho anh Phạm Quang H1, sinh năm 1982 ở số X, phường B, quận T, thành phố Hà Nội lấy số tiền 440.000.000 đồng. Khi giao dịch mua bán ô tô, L nói với anh D1, ông Ph2 và anh H1 xe ô tô là của vợ L đang thế chấp tại Ngân hàng. Anh H1 đã ứng trước cho L 140.000.000 đồng và hẹn trong vòng 01 tháng L phải bàn giao giấy tờ liên quan đến ô tô, làm thủ tục sang tên thì anh H1 sẽ thanh toán nốt số tiền còn lại. Anh H1 yêu cầu và L viết giấy bán xe cho ông Nguyễn Văn Ph2 đứng tên. Số tiền bán xe L đã chi tiêu cá nhân hết, không có khả năng trả lại cho anh H1. Ngày 10/9/2021, anh H1 đã giao nộp lại chiếc xe trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hải Dương.

2. *Hành vi chiếm đoạt chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota VIOS, BKS 34A - 231.12 của Công ty TNHH DVTM B:*

Ngày 29/10/2020, Phan Thanh L đến công ty TNHH DVTM B do anh

Nguyễn Ngọc T, sinh năm: 1976 trú tại: Y, phường H, thành phố H làm giám đốc đặt vấn đề thuê ô tô làm phương tiện đi lại. Anh T và L lập Hợp đồng thuê xe ô tô nhãn hiệu Toyota VIOS BKS 34A- 231.12 trị giá 481.600.000 đồng với giá thuê 700.000 đồng/ngày, thời hạn thuê đến ngày 30/11/2020. Anh T giao ô tô cho L cùng các giấy tờ gồm: 01 giấy biên nhận thế chấp của ngân hàng Bưu điện Liên Việt (LienvietPostBank) Chi nhánh Hải Dương; 01 bản phô tô công chứng giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô; 01 Giấy chứng nhận kiểm định bản gốc; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự, bản gốc. L đưa anh T các giấy tờ gồm: 01 căn cước công dân và 01 Hộ chiếu đều là bản gốc của L và trả trước số tiền thuê xe là 20.000.000 đồng. Sau khi thuê được ô tô, L sử dụng làm phương tiện đi lại, đến ngày 31/10/2020, do không có tiền để chuộc xe ô tô bán tải Ford Ranger (*L không nhớ BKS*) mà L đã cầm cố cho anh Nghiêm Viết Q3, sinh năm 1985, trú tại: 87 N, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương trước đó để vay số tiền 220.000.000 đồng, nên L mang ô tô thuê của anh T đến nhà anh Q3 cầm cố để chuộc lại xe ô tô bán tải Ford Ranger để trả cho bạn của L. L và anh Q3 thỏa thuận, anh Q3 nhận cầm cố ô tô BKS 34A- 231.12 cho L vay số tiền 140.000.000 đồng, L đưa thêm cho anh Q3 80.000.000 đồng và lấy lại ô tô bán tải Ford Ranger. Đến ngày 16/01/2021, anh Đinh Quang Đ, sinh năm 1992, trú tại: Khu 10, P. Bình Hàn, thành phố Hải Dương là nhân viên quán cầm đồ của anh Q3 biết được thông báo truy tìm vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương đã giao nộp xe ô tô BKS 34A-231.12 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương.

3. *Hành vi hành vi chiếm đoạt chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda 3, BKS: 30E-070.35 của anh Nguyễn Đắc Q:*

Ngày 27/11/2020, L tìm hiểu trên mạng xã hội Facebook và được biết anh Nguyễn Đắc Q có xe ô tô cho thuê tự lái nên L gặp anh Q tại số 460 Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội đặt vấn đề thuê ô tô làm phương tiện đi lại. Anh Q và L ký hợp đồng thuê xe ô tô Mazda 3 1.5GAT HB, BKS: 30E-07035 trị giá 480.000.000 đồng, thời gian thuê 01 tháng kể từ ngày 27/11/2020 đến ngày 27/12/2020, với tiền thuê là 16.000.000 đồng/tháng. L đặt cọc trước cho anh Q 20.000.000 đồng cùng các giấy tờ cá nhân gồm: Sổ hộ khẩu và Căn cước công dân của L (*đều là bản gốc*). Anh Q giao ô tô cùng các giấy tờ gồm: Bản sao đăng ký xe, giấy kiểm định và giấy bảo hiểm bản chính cho L. Sau khi nhận xe ô tô, L sử dụng đến ngày 02/12/2020 thì nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe trên. Thông qua chị Nguyễn Thị H4, sinh năm 1987, trú tại: thôn P, xã T, huyện C, tỉnh Hải Dương giới thiệu, L điều khiển chiếc xe ô tô trên đến cầm cố cho anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1989, trú tại: K, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương vay số tiền 170.000.000 đồng. Để anh Q không nghi ngờ, ngày 07/12/2020, L chuyển tiếp cho anh Q số tiền 11.000.000 đồng tiền thuê xe. Khi

hết hạn hợp đồng thuê xe, L không trả ô tô cho anh Q và nói dối anh Q là cho bạn mượn xe và bị bạn mang đi cầm cố lấy 130.000.000 đồng nên không có tiền chuộc xe ra. L yêu cầu anh Q trả lại L số tiền 20.000.000 đồng đặt cọc và giấy tờ cá nhân của mình để L đi thuê xe khác mang đi cầm cố lấy tiền chuộc xe ra trả cho anh Q nhưng anh Q không đồng ý. Ngày 31/12/2020, anh Q phát hiện chiếc xe ô tô của mình tại khu vực phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương nên đã trình báo Công an thành phố Hải Dương thu giữ và bàn giao cho Công an quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

4. *Hành vi chiếm đoạt xe ô tô nhãn hiệu MITSUBISHI, PAJERO, BKS 34A- 246.35 của anh Nguyễn Xuân Q1:*

Tháng 10/2020, anh Nguyễn Xuân Q1 mua xe ô tô nhãn hiệu MISUBISHI, PAJERO 07 chỗ, BKS 34A- 246.35 để kinh doanh dịch vụ cho thuê xe tự lái(*anh Q1 thế chấp ô tô tại Ngân hàng VIB Chi nhánh Sao Đỏ theo hình thức trả góp, thời hạn 72 tháng, ngân hàng quản lý giấy đăng ký xe bản gốc và giao xe cho anh Q1 quản lý, sử dụng*). Anh Q1 thuê anh Trần Xuân Q4, sinh năm 1987, trú tại: phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương làm lái xe. Ngày 03/12/2020, Phan Thanh L thông qua anh Q4 ký hợp đồng thuê xe ô tô trên làm phương tiện đi lại, thời hạn thuê 10 ngày với giá 10.000.000 đồng. Anh Q4 đã giao xe cùng các giấy tờ liên quan cho L. Đến ngày 06/12/2020, L điều khiển xe ô tô của anh Nguyễn Xuân Q1 đến cầm cố cho anh Nghiêm Viết Q3, sinh năm 1985 ở số 87 N, phường N, thành phố H lấy số tiền 100.000.000 đồng, sử dụng chi tiêu cá nhân, không chuộc xe ô tô trả anh Nguyễn Xuân Q1 (*khi cầm cố xe cho anh Q1, L nói là xe mượn của người thân*). Ngày 05/7/2021, anh Đinh Quang Đ, sinh năm 1992, trú tại: Khu 10, phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương là nhân viên quán cầm đồ của anh Q3 biết được thông báo truy tìm vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương đã giao nộp xe ô tô BKS 34A- 246.35 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương.

5. *Hành vi làm giả; sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức để chiếm đoạt số tiền 230.000.000 đồng của anh Nguyễn Văn T1:*

Ngày 04/3/2021, Phan Thanh L đến cửa hàng của anh Trương Xuân H2, sinh năm 1971 tại số 165, Khu 18, phường Ngọc Châu, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương thuê xe ô tô nhãn hiệu KIA –FORTE, màu bạc, BKS 30A-679.59 để làm phương tiện đi lại, hẹn đến ngày 07/3/2021 trả xe (*xe ô tô BKS 30A-679.59 của anh Trần Quang Đ1, sinh năm 1964, trú tại: 69/53 T, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương mua của anh Nguyễn Trọng T5, sinh năm 1984, trú tại: Đội 7 K, thị trấn K, huyện T, thành phố Hà Nội chưa làm thủ tục sang tên, anh Đ1 giao xe ô tô cho anh H2 kinh doanh xe tự lái*). Hết thời hạn thuê, L

nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe trên nên đã thuê người không rõ tên, tuổi, địa chỉ qua mạng xã hội Facebook làm giả giấy tờ để bán ô tô của anh Định gồm: 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô, mang tên Nguyễn Trọng T5 ghi đầy đủ thông tin của đăng ký thật; 01 giấy mua bán xe ô tô, xe máy, thể hiện “người bán cho, tặng” là Nguyễn Trọng T5, có in hình dấu, chữ ký xác nhận ghi chủ tịch UBND phường Quang Trung, TP. Hải Dương “NGUYỄN ĐÌNH HỒNG”. Khi nhận giấy mua bán này, L đã ký giả tên “Nguyễn Trọng T5” vào mục “người bán cho, tặng”; 01 Chứng minh nhân dân phô tô mang tên Nguyễn Trọng T5; 01 Sổ hộ khẩu phô tô và 01 Căn cước công dân mang tên Phan Thanh L có in hình chứng thực bản sao đúng với bản chính ngày 29-12-2020, hình dấu, chữ ký xác nhận ghi chủ tịch UBND phường Quang Trung, TP. Hải Dương “NGUYỄN ĐÌNH HỒNG”.

Sau khi có các giấy tờ giả trên, ngày 20/3/2021, qua bạn bè giới thiệu, L đã liên hệ với anh Nguyễn Văn N4, sinh năm 1977, ở huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương để bán chiếc xe ô tô trên nhưng anh N4 không mua và giới thiệu để L bán chiếc xe ô tô trên cho anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1975, trú tại: thôn Đồng Kênh, xã Văn Tố, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương với giá 230.000.000 đồng, khi giao dịch, L nói ô tô của L, có đầy đủ giấy tờ hợp pháp. Đến khoảng 15 giờ ngày 21/3/2021, anh T1 đã bán chiếc xe trên cho anh Phạm Văn Th3, sinh năm 1978, trú tại: thôn Từ Ô, xã Tân Trào, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương với giá 254.000.000 đồng. Tiếp đó, ngày 22/3/2021 anh Th3 bán ô tô cho anh Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1976, trú tại: Ngõ 128, Nguyễn Hữu Cầu, Khu 11, phường Ngọc Châu, thành phố Hải Dương với giá 260.000.000 đồng. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, khi đang lưu thông trên đường bằng xe ô tô trên, anh Tr được lực lượng Cảnh sát giao thông thông báo xe ô tô là tang vật liên quan đến hành vi chiếm đoạt tài sản nên anh Tr tự nguyện giao nộp xe ô tô trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương.

*6. Hành vi chiếm đoạt xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA COROLLA, BKS 34A-198.64 của anh Nguyễn Văn L1 thuê của Công ty Hoàng Gia Phát:*

Ngày 28/4/2021, anh Nguyễn Văn L1 thuê xe ô tô nhãn hiệu Toyota Corolla, BKS 34A - 198.64 trị giá 590.000.000 đồng của Công ty Cổ phần đầu tư sản xuất xây dựng và thương mại Hoàng Gia Phát, địa chỉ: thôn Lý Dương, xã Vĩnh Hồng, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương làm phương tiện đi lại. Do không có tiền chi tiêu cá nhân và biết anh Nguyễn Văn L1 (*bạn của L*) đang sử dụng chiếc xe ô tô trên nên L nảy sinh ý định mượn chiếc xe trên của anh L1 đi cầm cố lấy tiền chi tiêu cá nhân. Trưa ngày 29/4/2021, Phan Thanh L đến gặp anh L1 và nói dối mượn xe ô tô đi lại trong ngày lễ 30/4/2021, đồng thời đăng thông tin bán xe trên mạng xã hội facebook để có người mua thì bán. Sau khi

nhận xe ô tô, đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Phan Thanh L điều khiển xe ô tô trên đến bán cho anh Trần Ph, sinh năm 1989, trú tại: thôn Cộng Hòa, xã Phù Linh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. L nói với anh Ph đây là xe của gia đình L, giấy tờ xe đang để ở nhà, hẹn 03 ngày sau L sẽ đem giấy tờ để làm hợp đồng công chứng. Anh Ph tưởng thật nên sau khi xem xe đã đồng ý mua với giá 520.000.000 đồng nhưng chỉ đặt cọc trước 130.000.000 đồng, khi nào đủ giấy tờ để làm hợp đồng công chứng thì sẽ trả nốt số tiền còn lại. Phan Thanh L đồng ý và nhận số tiền 130.000.000 đồng, sau đó đã chi tiêu cá nhân hết. Ngày 01/5/2021, anh Ph được biết chiếc xe trên là do L chiếm đoạt được mà có nên đã tự nguyện giao chiếc xe trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

Tại các bản Kết luận định giá tài sản số 97 ngày 16/12/2020, số 13 ngày 21/01/2021, số 28 ngày 02/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Hải Dương, kết luận: Xe ô tô nhãn hiệu Suzuki Swift, BKS 34A-301.56 tại thời điểm ngày 24/11/2019 có giá trị: 554.486.500 đồng; xe ô tô nhãn hiệu Toyota VIOS, BKS: 34A-231.12, tại thời điểm ngày 31/10/2020 trị giá 481.600.000 đồng; xe ô tô nhãn hiệu KIA FORTE, BKS 30A-679.59 tháng 3/2021 trị giá 241.423.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 2126 ngày 16/7/2021 và Văn bản số 2202 ngày 23/7/2021; số 3129 ngày 08/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Hải Dương, kết luận: Giá trị chiếc xe ô tô nhãn hiệu MITSUBISHI, loại PAJERO SPOST, BKS 34A - 246.35, tại thời điểm ngày 03/12/2020 và ngày 06/12/2021 là 550.000.000 đồng; Giá trị chiếc xe ô tô Toyota Corolla, BKS: 34A - 198.64 tại thời điểm ngày 29/4/2021 là: 590.000.000 đồng.

Tại các Kết luận định giá tài sản số 71 ngày 29/01/2021, số 453 ngày 19/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự - Ủy ban nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xác định: Xe ô tô Mazda 3 1.5AT HB màu trắng, BKS 30E-070.35 tại thời điểm tháng 11/2020 trị giá 490.000.000 đồng. Tại thời điểm tháng 12/2020, trị giá là 480.000.000 đồng.

Tại các Kết luận giám định số 90 ngày 23/11/2020; số 34 ngày 16/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương, kết luận: Chữ viết, chữ ký trên giấy bán xe cho ông Nguyễn Văn Ph2; Chữ ký đứng tên Phan Thanh L trên Hợp đồng thuê xe ô tô ngày 03/12/2021 với anh Trần Xuân Q4 là của Phan Thanh L ký và viết ra.

Tại Kết luận giám định số 22 ngày 20/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương, kết luận: Chứng nhận đăng ký xe ô tô 361182 đứng tên Nguyễn Trọng T5, địa chỉ: Kim Bài, TT Kim Bài, huyện Thanh Oai, Hà Nội,

xe ô tô nhãn hiệu Kia, số loại: Forte, màu bạc, BKS: 30A-679.59, đề ngày 21/3/2017 của anh Tr giao nộp là giả toàn phần.

Tại Kết luận giám định số 3247 ngày 14/5/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: chữ viết, chữ ký tại 02 giấy biên nhận tiền ghi ngày 02/12/2020 và ngày 16/12/2020 giữa L và anh D, trên hợp đồng thuê xe và biên bản bàn giao xe ngày 27/11/2020 giữa L và anh Q, là của Phan Thanh L ký và viết ra.

Tại Kết luận giám định số 5550 ngày 30/9/2021 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận: Chữ viết, chữ ký đứng tên Phan Thanh L trên hợp đồng thuê xe và tại Biên bản bàn giao xe ngày 29/10/2020 với Công ty TNHH DVTM B; Chữ viết, chữ ký đứng tên Phan Thanh L trên Hợp đồng thuê xe ô tô đề ngày 04/3/2021 với anh Trương Xuân H2, giấy bán xe ô tô đề ngày 20/3/2021 với anh Nguyễn Văn T1, giấy mua bán xe ô tô, xe máy đề ngày 06/2/2020 là của Phan Thanh L ký, viết ra. Các hình dấu có nội dung “U.B.N.D PHƯỜNG QUANG TRUNG T.P HẢI DƯƠNG”, “CHỦ TỊCH NGUYỄN ĐÌNH HỒNG” và chữ ký đứng tên Nguyễn Đình Hồng trên các mẫu cần giám định (giấy mua bán xe ô tô, xe máy đề ngày 06/02/2020; bản sao căn cước công dân số 030094004397; bản sao sổ hộ khẩu số 27037969) không phải là các hình dấu, các chữ ký được đóng ra, ký trực tiếp mà được tạo bằng phương pháp in phun màu.

Quá trình điều tra, bị cáo Phan Thanh L khai nhận về hành vi như nêu trên.

Tại Cáo trạng số: 08/CT-VKS-P1 ngày 20/01/2022, Viện kiểm sát nhân tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Phan Thanh L về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; tội Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174; khoản 4 Điều 175; điểm b khoản 3 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo L khai nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt. Bị hại là anh T1 đề nghị bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho anh số tiền 230.000.000 đồng.

Người bào chữa cho bị cáo L trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình của bị cáo, vợ chồng đã ly hôn, bị cáo phải nuôi con nhỏ, gia đình bị cáo có công với cách mạng, bị cáo luôn khai báo thành khẩn, để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:



Tuyên bố bị cáo Phan Thanh L phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; tội Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; khoản 4 Điều 175; điểm b khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo L từ 12 năm 06 tháng đến 13 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; từ 14 năm 06 tháng đến 15 năm tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về phần trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Phan Thanh L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, các kết luận giám định, kết luận định giá và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Từ ngày 21/11/2019 đến ngày 28/4/2021, Phan Thanh L đã mượn xe ô tô nhãn hiệu Suzuki Swit, BKS 34A-301.56 trị giá 554.486.500 đồng của chị Đào Thị Thúy Ng; thuê xe ô tô nhãn hiệu Toyota VIOS, BKS 34A-231.12 trị giá 481.600.000 đồng của Công ty TNHH DVTM B; thuê xe ô tô Mazda 3, BKS 30E-07035 trị giá 480.000.000 đồng của anh Nguyễn Đắc Q; thuê xe ô tô nhãn hiệu MISUBITSU, BKS 34A-246.35 trị giá 550.000.000 đồng của anh Nguyễn Xuân Q1 làm phương tiện đi lại. Sau khi mượn và thuê được xe, L sử dụng xe để đi lại. Quá trình sử dụng xe, để có tiền chi tiêu cá nhân, L nảy sinh ý định bán, cầm cố những chiếc xe trên cho người khác để lấy tiền. Hành vi chiếm đoạt bốn chiếc xe ô tô nêu trên, tổng giá trị là 2.066.086.500 đồng của bị cáo L đã phạm vào tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo quy định khoản 4 Điều 175 của Bộ luật Hình sự. Cũng trong thời gian này L thuê ô tô nhãn hiệu KIA-FORTE, BKS 30A-679.59 của anh Trương Xuân H2 làm phương tiện đi lại, sau đó thuê người làm giả giấy tờ, con dấu. Bị cáo dùng giấy tờ giả này lừa dối anh T1 để bán xe cho anh T1, bị cáo đã chiếm đoạt của anh T1 số tiền 230.000.000 đồng; Để chiếm đoạt xe ô tô nhãn hiệu Toyota Corolla, BKS 34A-198.64 trị giá 590.000.000 đồng của anh Nguyễn Văn L1 (thuê của Công ty

*Hoàng Gia Phát ở chân cầu Hàn, phường Cẩm Thượng, thành phố Hải Dương*); bị cáo đã tìm người mua xe, sau khi tìm được người mua xe, bị cáo đã gặp anh L1 và nói dối mượn xe để đi lại trong ngày lễ. Khi được cho mượn xe, bị cáo đã mang xe bán cho anh Trần Ph lấy số tiền 130.000.000 đồng. Hành vi này của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, với giá trị tài sản chiếm đoạt là 820.000.000 đồng theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự và tội Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 341 của Bộ luật Hình sự

[3] Như vậy, VKSND tỉnh Hải Dương quyết định truy tố đối với bị cáo về các tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân: Năm 2010, bị cáo L bị Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Cướp tài sản. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo L thành khẩn khai báo về các hành vi phạm tội của mình; bị cáo có bố đẻ là thương binh hạng ba nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo 04 lần thực hiện hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản và 02 lần thực hiện hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, mỗi hành vi của bị cáo đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến Q sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự quản lý hành chính, làm mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của các bị hại; làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức và sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức là vi phạm pháp luật, nH2 vẫn cố ý thực hiện nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình. Bị cáo đã từng bị kết án về tội Cướp tài sản nH2 bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tù với mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian, mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung với xã hội. Bị cáo L phạm nhiều tội nên Tòa án tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung theo quy định tại Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo L không có nghề nghiệp, không có thu nhập, không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là chị Đào Thị Thúy Ng, Công ty TNHH B, anh Nguyễn Xuân Q1, anh Nguyễn Đắc Q, anh Nguyễn Văn L1 đã nhận lại tài sản, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Bị hại là anh Nguyễn Văn T1 yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 230.000.000 đồng nên bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường toàn bộ số tiền này cho anh T1.

[8] Đối với số tiền 140.000.000 đồng, anh Phạm Quang H1 đã đặt cọc cho bị cáo L để mua xe ô tô nhãn hiệu Suzuki Swift, BKS 34A-301.56; số tiền 170.000.000 đồng anh Nguyễn Văn D đã đưa cho bị cáo L để nhận cầm cố xe ô tô Mazda 3, BKS 30E-070.35; số tiền 130.000.000 đồng anh Trần Ph đã đặt cọc cho bị cáo L để mua xe ô tô nhãn hiệu Toyota Corolla, BKS 34A - 198.64. Anh H1, anh D, anh Ph yêu cầu bị cáo phải có nghĩa vụ trả lại số tiền trên nên Tòa án chấp nhận yêu cầu của anh H1, anh D và anh Ph.

[9] Đối với số tiền thuê xe ô tô nhãn hiệu Toyota VIOS, BKS 34A - 231.12, bị cáo L còn thiếu theo Hợp đồng thuê xe ký kết giữa Công ty và bị cáo L, Công ty không cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền này; đối với số tiền 20.000.000 đồng, bị cáo L đặt cọc để thuê xe ô tô Mazda 3 1.5GAT HB, BKS 30E-07035 của anh Nguyễn Đắc Q, anh Q khấu trừ số tiền này vào tiền thuê xe trong thời gian anh Q chưa nhận lại xe, bị cáo L nhất trí; nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[10] Về vật chứng: Các giấy tờ giả liên quan đến chiếc xe ô tô BKS 30A-679.59 gồm: 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô, mang tên Nguyễn Trọng T5; 01 giấy mua bán xe ô tô, xe máy, thể hiện “người bán cho, tặng” là Nguyễn Trọng T5, có in hình dấu, chữ ký xác nhận ghi chủ tịch UBND phường Quang Trung, TP. Hải Dương “NGUYỄN ĐÌNH HỒNG”; 01 Chứng minh nhân dân photo mang tên Nguyễn Trọng T5; 01 Sổ hộ khẩu photo và 01 Căn cước công dân mang tên Phan Thanh L, có in hình chứng thực bản sao đúng với bản chính ngày 29-12-2020, hình dấu, chữ ký xác nhận ghi chủ tịch UBND phường Quang Trung, TP. Hải Dương “NGUYỄN ĐÌNH HỒNG” là vật chứng của vụ án nên cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[11] Đối với 02 Căn cước công dân số 030094004397 do Cục QLHC về TTXH cấp ngày 28/12/2018 và ngày 30/7/2020; 01 Sổ hộ khẩu số 270375969; 01 Giấy phép lái xe số 300137005807; 01 hộ chiếu số C0382687 đều là bản chính mang tên Phan Thanh L là các giấy tờ nhân thân của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo L.

[12] Đối với điện thoại mà Phan Thanh L sử dụng để liên lạc, giao dịch trong việc cầm cố, mua bán các xe ô tô trên và làm giả giấy tờ, bị cáo L đã làm mất trước khi bị bắt, Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ, quản lý được nên Tòa án không xét.

[13] Bị cáo Phan Thanh L khai còn có hành vi đánh bạc trên mạng internet. Quá trình điều tra, chưa xác định được trang mạng mà L đăng nhập, chưa xác định được người tham gia đánh bạc với L là ai, ở đâu. Do vậy, chưa có căn cứ để xử lý đối với L về hành vi này.

[13] Trong vụ án này, Nghiêm Viết Q3 và Lã Tuấn D1 là người nhận cầm cố xe và giới thiệu L cầm cố xe, quá trình điều tra đã tiến hành triệu tập nhiều lần nhưng Q3, D1 không có mặt tại nơi cư trú, nên chưa đủ căn cứ để đánh giá hành vi của Q3, D1 có dấu hiệu của tội phạm hay không. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hải Dương đã tách hành vi này, thụ lý nguồn tin theo thông báo về việc tiếp nhận nguồn tin về tội phạm số 56 ngày 18/01/2022, để tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau.

[14] Đối với người được Phan Thanh L thuê làm giả các giấy tờ của chiếc xe ô tô BKS 30A-679.59 và giấy tờ mua bán xe, giấy tờ nhân nhân của L. Bị cáo L không nhớ tên tài khoản Facebook và không xác định được là ai, ở đâu nên chưa có căn cứ để xử lý.

[15] Ông Nguyễn Văn Ph2, chị Nguyễn Thị H4, anh Nguyễn Văn N4 là những người giới thiệu cho L bán, cầm cố xe ô tô; các anh Nguyễn Văn T1, Phạm Quang H1, Trần Ph, Nguyễn Văn Tr, Phạm Văn Th3 là những người đã mua xe ô tô của L nhưng đều không biết những xe ô tô đó là tài sản do L phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý.

[16] Về án phí: Bị cáo L phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 174; khoản 4 Điều 175; điểm b khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 (*đối với tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*) và tội *Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*); Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 55; khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 357, 579, 584 và 589 của Bộ luật Dân sự; Điều 136 Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Phan Thanh L phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; tội Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức.

2. Xử phạt bị cáo Phan Thanh L 13 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; 14 năm tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; 03 năm tù về tội Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo L phải chấp hành hình phạt chung là 30 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 17/5/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự:

- Buộc bị cáo Phan Thanh L phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn T1 số tiền 230.000.000 đồng.

- Buộc bị cáo Phan Thanh L có nghĩa vụ trả cho anh Phạm Quang H1 số tiền là 140.000.000 đồng; trả cho anh Nguyễn Văn D số tiền là 170.000.000 đồng; trả cho anh Trần Ph số tiền là 130.000.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về vật chứng: Trả lại bị cáo Phan Thanh L: 02 Căn cước công dân số 030094004397 do Cục QLHC về TTXH cấp ngày 28/12/2018 và ngày 30/7/2020; 01 Sổ hộ khẩu số 270375969; 01 Giấy phép lái xe số 300137005807; 01 hộ chiếu số C0382687, đều mang tên Phan Thanh L.

*(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Hải Dương và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương ngày 25/01/2022).*

5. Về án phí: Bị cáo Phan Thanh L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 30.800.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có mặt quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại vắng mặt thì thời hạn kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

*Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án*

*hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.*

**Nơi nhận:**

- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- CQCSĐT, CQTHAHS-CA tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo; bị hại;
- Người bào chữa;
- Người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Sơn**